TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST.
Ngày: 25- 02 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Mai

Các H1 thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương

2.Ông Nguyễn Thanh Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản Phiên tòa: Bà Đỗ Đình Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nhơn Trach, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia Phiên tòa:Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 250/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2022/QĐXXST-HS ngày 06/01/2022, Thông báo dời thời gian xét xử số : 19/TB.TA ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Thông báo mở lại Phiên tòa số 45/2022/TB.TA ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh Quýt T, sinh năm 1991 tại Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã Xà P, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang, Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khơ Me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh N (đã chết) và bà Châu Thị M; bị cáo là con thứ ba trong gia đình, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 10 năm 2021 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T1.

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1/Anh **Huỳnh Trương Hoàng H**, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Ấp Đất M, xã P H1, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

2/Ông **Tăng Văn T2**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp Đất M, xã P H1, huyện Nhơn T1, Đồng Nai.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Danh Hoàng S**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Xà P, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang.

(Anh H, anh T2, anh S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Danh Quýt T là đối tượng nghiện ma túy từ đầu năm 2021, vào lúc 15 giờ ngày 09/10/2021, khi T đang ở đoạn đường Cây Xoài thuộc ấp Đất M, xã P H1, huyện Nhơn T1 thì có Huỳnh Trương Hoàng H (sinh ngày 11/01/2006), ngụ tại ấp P Nhơn, xã P H1, huyện An P, tỉnh An Giang, đến rủ T góp tiền đi mua ma túy về sử dụng chung, T đồng ý. T góp số tiền 130.000 đồng, H góp số tiền 170.000 đồng, được 300.000 đồng để mua ma túy. Sau đó, T dùng điện thoại hiệu Oppo sim số 0326672428 thông qua mạng xã Hội zalo để liên lạc với người tên L (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, L đồng ý và hẹn đến ngã ba Phước T3, huyện Nhơn T1 để giao nhận ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 95M2-4282 mượn của anh Danh Hoàng S (sinh năm 1991), ngụ tại ấp 4, xã Xà P, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang chở H đi đến ngã ba Phước T3, huyện Nhơn T1. Khi đến nơi thì gặp một người phụ nữ, T dừng xe và đi bộ đến gặp người phụ nữ đó mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, T điều khiển xe mô tô trên chở H đi tìm nơi sử dụng. Khi đang lưu thông trên đường Trần Thị Nhạt thuộc ấp Đất M, xã Phú H1, huyện Nhơn T1 thì bị Công an xã Phú H1 kiểm tra phát hiện thu giữ một gói nilon có chứa ma túy. Công an xã Phú H1 lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số: 1986/KLGĐ-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong, trên phong bì có chữ ký ghi tên Huỳnh Trương Hoàng H, Danh Quýt T, Tăng Văn T2 và dấu mộc tròn đỏ của Công an xã Phú H1, huyện Nhơn T1 gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1786 gam, loại: Methamphetamine.

Về vật chứng gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Danh Quýt T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, có gắn sim số 0326672428, 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 95M2-4282.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSLT ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 đã truy tố bị cáo Danh Quýt T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm C khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tại Phiên tòa: Giữ Nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tại bản Cáo trạng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh Quýt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo mức án từ 14 (Mười bốn) đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tòa tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy khối lượng ma túy còn lại sau giám định là: 0,1485 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu số: 1986/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo, có gắn sim số 0326672428 của Danh Quýt T là phương tiện phạm tội.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 95M2-4282 của anh Danh Hoàng S (sinh năm 1991), ngụ tại ấp 4, xã Xà hiên, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang. Do anh S không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho anh S, anh S không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA H ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại Phiên tòa, người làm chứng anh Huỳnh Trương Hoàng H, ông Tăng Văn T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Danh Hoàng S vắng mặt. Xét việc anh H, ông T2, anh S vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt anh H, ông T2, anh S.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại Phiên tòa bị cáo Danh Quýt T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: Danh Quýt T là người nghiện ma túy.Vào lúc 15 giờ 00 Pt ngày 09 tháng 10 năm 2021 Danh Quýt T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1786 gam, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành

tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015) như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H1, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma tuý và trật tự an toàn xã Hội tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về tác hại của ma túy, về việc Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại Phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1485 gam được niêm phong ký hiệu số: 1986/KLGĐ -PC09 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đối với người phụ nữ tên L có hành vi bán ma túy cho Danh Quýt T, do chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với đối tượng Huỳnh Trương Hoàng H (sinh ngày 11/01/2006) đã có hành vi thỏa thuận góp tiền mua ma túy để về sử dụng chung với T; do H chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 không khởi tố, chuyển xử lý hành chính là thỏa đáng.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 95M2-4282 của anh Danh Hoàng S (sinh năm 1991), ngụ tại ấp 4, xã Xà P, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang. Do anh S không biết T mượn xe để đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn T1 đã trả lại cho anh S là đúng quy định.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Danh Quýt T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Danh Quýt T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1485 gam được niêm phong ký hiệu số: 1986/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn T1 đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Danh Quýt T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Danh Quýt T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ tọa Phiên tòa**

Nguyễn Thanh Hòa **Trần Thanh Phương** **Nguyễn Thị Xuân Mai**